

PHIẾU BTHN - TOÁN LỚP 3

Làm quen với chữ số La Mã - Bài 47

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

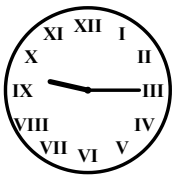
Câu 1. Chữ số XIX đọc là:

- A. Chín B. Mười chín C. Hai mươi mốt D. Mười một

Câu 2. Số 14 viết bằng chữ số La Mã là:

- A. XIV B. XVI C. XVII D. XIII

Câu 3. Đồng hồ bên dưới chỉ mấy giờ?



- A. 10 giờ 15 phút
B. 9 giờ 15 phút
C. 9 giờ 3 phút
D. 10 giờ 3 phút

Câu 4. Trong các số La Mã: VIII, XI, XX, XVI; số lớn nhất là:

- A. VIII B. XI C. XX D. XVI

Câu 5. An viết một số La Mã lên bảng nhưng bị Hà xóa mất một chữ số. Trên bảng còn lại: **X _**. Biết số đó lớn hơn 12 và nhỏ hơn 16. Chữ số bị xóa có thể là:

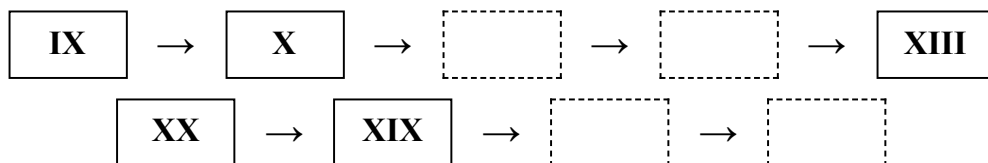
- A. I B. X C. V D. II

II. PHẦN TỰ LUẬN

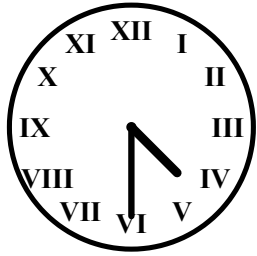
Bài 1. Điền vào chỗ trống trong bảng sau:

Số	3	8		12		19	
Số La Mã	III		IX		IV		XX

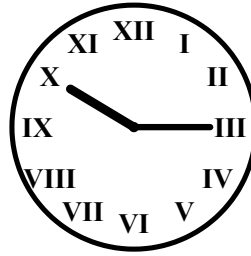
Bài 2. Viết tiếp số La Mã thích hợp vào ô trống:



Bài 3. Quan sát hai đồng hồ và viết giờ tương ứng:



..... giờ phút



..... giờ phút

Bài 4. Cho ba thẻ số La Mã: X I V

a) Viết các số La Mã ghép được từ hai hoặc ba thẻ số trên:

.....

b) Sắp xếp các số vừa tìm được theo thứ tự từ bé đến lớn:

.....

Bài 5. Thực hiện phép tính (viết kết quả bằng số La Mã):

a) $V + II =$

c) $XI + IX =$

b) $X - IV =$

d) $XIX - V =$

Bài 6. Trò chơi que diêm:

Dưới đây là một phép tính sai được xếp bằng các que diêm ($6 + 1 = 5$):

$XI + I = X$

Em hãy **chuyển chỗ 1 que diêm** để được phép tính đúng và viết phép tính đó xuống dưới:

.....